

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2021/HSST
Ngày: 10/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Quốc Đẩu**
2. Bà **Hoàng Thị Ái Trúc**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Minh Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Châu Văn T; Sinh ngày: 25 tháng 02 năm 1996 tại huyện H, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm 11, xã HT, huyện H, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Văn Q, Sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1969; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/01/2021, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Văn N;** Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Xóm 5, xã HL, huyện H, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

**. Những người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Chị **Đương Thị Thùy T;** Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Xóm 6, xã H, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Quang M;** sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm P, xã N, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Châu Văn T rủ Võ Văn N đến quán Karaoke số 48 N chơi, cả hai vào phòng 405 hát Karaoke cùng với một số người bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ). Quá trình hát thì cả T và N đều sử dụng ma túy cùng với mọi người trong phòng. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, Châu Văn T lấy một số ma túy gồm: 01 viên nén màu xanh và 01 gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng để trên bàn bỏ vào túi quần để đem về sử dụng. Châu Văn T ra khỏi phòng hát đi về thuê phòng 323 khách sạn V số 3 M thuộc phường Q, thành phố V để nghỉ, còn N ở lại hát và sử dụng ma túy. Sau khi thuê được phòng, T gọi điện thoại cho Dương Thị Thùy T lên phòng để sử dụng ma túy mà mình vừa lấy về. Trang đồng ý bắt xe tắc xi đi lên phòng 323 Khách sạn V. Khi Thùy T vào phòng T lấy ra 01 viên nén màu xanh và 01 gói ma túy được gói trong bao ni lông ra để trên bàn, Tú bẻ đôi viên nén ra đưa cho Trang một nửa để sử dụng nhưng Thùy T từ chối không sử dụng rồi lên giường nằm nghe nhạc, nên T để toàn bộ số ma túy, dụng cụ sử dụng trên bàn và ghế cạnh bàn. Đến 05 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn N gọi điện thoại cho T hỏi đang ở đâu để lên cùng sử dụng ma túy. T báo đang ở phòng 323 khách sạn V. N đi lên và vừa mở cửa để vào phòng 323 Khách sạn V thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế Công an thành phố Vinh ập vào bắt quả tang, thu giữ trên bàn trong phòng 323 của Khách sạn tang vật gồm: 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 viên nén màu xanh không xác định hình dạng; 01 thẻ ATM màu xanh đậm; 01 ống hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Thu trên ghế cạnh bàn 01 viên nén màu xanh không xác định hình dạng. Ngoài ra, còn thu giữ của Châu Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, thu giữ của Võ Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen dùng liên lạc sử dụng ma túy. Người và tang vật được đưa về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 10/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 560/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Châu Văn T gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Châu Văn T có khối lượng là 0,535g. Mẫu viên nén màu xanh, không xác định hình dạng (ký hiệu M2) thu giữ của Châu Văn T gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Viên nén màu xanh, không xác định hình dạng (02 viên) thu giữ của Châu Văn T có tổng khối lượng là 0,465g”.

Tổng phần trăm khối lượng chất ma túy thu giữ của Châu Văn T được tính theo Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: 02 viên MDMA có tổng khối lượng (0,465 gam x 100%): 5 gam = 9,3%; Khối lượng Ketamine (0,535 gam x 100%) : 20 gam = 2,675%. Như vậy, tổng phần trăm khối lượng của hai chất ma túy là 9,3% + 2,675% = 11,975% (dưới 100%) cho nên Châu Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khối lượng chất ma túy tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: số ma túy Ketamine và MDMA thu giữ của Châu Văn T sau khi lấy đi giám định còn lại 0,335g Ketamine và 0,245g MDMA đã được niêm phong trong phong bì thư dán kín; 01 thẻ ATM màu xanh đậm, 01 điện thoại Iphone màu vàng; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 212/CT-VKS-TPV ngày 01/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Châu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 212/CT-VKS-TPV ngày 01/6/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Châu Văn T từ 18 đến 21 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,335g Ketamine và 0,245g MDMA, 01 thẻ ATM màu xanh đậm; Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Châu Văn T và 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Võ Văn N; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn N (BL 54, 55); người làm chứng anh Nguyễn Quang M (BL 56, 57), chị Dương Thị Thùy T (BL 66, 67); Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, tại phòng 323 khách sạn V, số 3, M thuộc phường Q, thành phố V, tỉnh NA; Châu Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,535 gam ma túy (Ketamine) và 0,465 gam ma túy (MDMA) để sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế Công an thành phố Vinh bắt quả tang. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng Viện kiểm sát đã quy kết. Bị cáo tàng trữ cùng lúc hai chất ma túy mà tổng khối lượng phần trăm của hai chất ma túy là $9,3\% + 2,675\% = 11,975\%$ (dưới 100%) nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng mức.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng các loại ma túy tổng hợp đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác như trộm, cướp, cố ý gây thương tích... nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Xét về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; trong gia đình bị cáo có ông nội Châu Văn L là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất do có công trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nên cần áp dụng điểm s Khoản 1,

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Châu Văn T thì nguồn gốc số ma túy là do Tú lấy của các đối tượng để trên bàn trong quán Karaoke 48 N nhưng do T không biết tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Võ Văn N không tham gia tàng trữ trái phép chất ma túy với Châu Văn T nên chưa đến mức xử lý hình sự nhưng N có tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke 48 N, Công an thành phố Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Châu Văn T, sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,335g Ketamine và 0,245g MDMA là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đối với 01 thẻ ATM màu xanh đậm là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Còn 01 điện thoại Iphone màu vàng thu giữ tại Châu Văn T; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng thu giữ tại Võ Văn N; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thu giữ tại bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo và Võ Văn N sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Châu Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

*. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Châu Văn T: 21** (*Hai mươi một*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/4/2021.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 0,335g Ketamine và 0,245g MDMA thu giữ tại Châu Văn T và 01 (một) thẻ ATM màu xanh đậm.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Châu Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Văn N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thu giữ tại Châu Văn T.

(Số vật chứng này hiện có tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Vinh và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Giấy nộp tiền số 280521.0026.0340 ngày 28/5/2021; Giấy nộp tiền số 280521.0026.0342 ngày 28/5/2021 và Phiếu nhập kho số NK2021/313 ngày 30/7/2021).

*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Châu Văn T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

